**BẢNG SO SÁNH**

Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và DỰ THẢO sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2020/TT-BGTVT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ GTVT** | **Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2020/TT-BGTVT**  |  |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** |  |  |
|  | 1. Bổ sung khoản 14, khoản 15 Điều 3 như sau:a) Bổ sung khoản 14 như sau:“14. Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu là đơn vị tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, tổng hợp, phân tích, lưu trữ và truyền dữ liệu theo hợp đồng với đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe.”; |  |
|  | b) Bổ sung khoản 15 như sau:“15. Máy chủ dịch vụ: là máy chủ của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc của đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu thực hiện việc truyền các dữ liệu về Cục Đường bộ Việt Nam.”. |  |
| **Điều 9. Quy định về cung cấp dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô** |  |  |
| 1. Dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe phải được truyền về máy chủ của Tổng cục đường bộ việt nam trong thời gian không quá 02 phút, kể từ thời điểm máy chủ của đơn vị kinh doanh vận tải nhận được dữ liệu. Trường hợp đường truyền bị gián đoạn thì cho phép gửi đồng thời cả dữ liệu cũ và dữ liệu hiện tại khi đường truyền hoạt động bình thường. | 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:“1. Dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe phải được truyền về máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam không quá 05 phút, kể từ thời điểm máy chủ dịch vụ nhận được dữ liệu. Trường hợp dữ liệu truyền bị gián đoạn do sự cố đường truyền, sự cố hệ thống máy chủ truyền hoặc máy chủ nhận thì cho phép gửi đồng thời cả dữ liệu cũ và dữ liệu tại thời điểm đường truyền hoạt động bình thường trong thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày cuối cùng máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam nhận dữ liệu; đối với các trường hợp quá 03 ngày, đơn vị truyền dữ liệu phải có văn bản đề nghị truyền lại dữ liệu (nêu rõ biển kiểm soát xe, số ngày truyền, dung lượng truyền và nguyên nhân) gửi Cục Đường bộ Việt Nam trước khi thực hiện để bố trí kênh truyền.”. |  |
| **Điều 10. Quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô** |  |  |
|  | 3. Bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:“5. Sở Giao thông vận tải khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin của Cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý; thực hiện kiểm tra các thông tin của dữ liệu được trích xuất, thông báo đến Cục Đường bộ Việt Nam đối với các trường hợp dữ liệu có bất thường hoặc cần kiểm tra lại thông tin.”. |  |
| **Điều 11. Trách nhiệm của Tổng cục đường bộ việt nam** |  |  |
| 4. Khai thác, sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera trên phần mềm của Tổng cục đường bộ việt nam phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải trên phạm vi toàn quốc. | 4. Sửa đổi khoản 4 Điều 11 như sau:“4. Khai thác, sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam khi thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải tại các địa phương; phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản. Lưu trữ dữ liệu hình ảnh trên hệ thống thông tin của Cục Đường bộ Việt Nam tối thiểu 07 ngày, lưu trữ hình ảnh có ghi nhận lỗi vi phạm tối thiểu là 01 năm.”; |  |
| **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải** |  |  |
| 1. Bố trí cán bộ theo dõi, khai thác và sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera trên phần mềm của Tổng cục đường bộ việt nam hoặc của các đơn vị kinh doanh vận tải tại địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn. | 5. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:a) Sửa đổi khoản 1 như sau:“1. Bố trí nhân sự theo dõi, khai thác và sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam hoặc của các đơn vị kinh doanh vận tải tại địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, phục vụ chấn chỉnh và xử lý vi phạm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe vi phạm theo quy định; phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản. Trường hợp hệ thống của Cục Đường bộ Việt Nam gặp sự cố, Sở Giao thông vận tải yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp tài khoản truy cập vào hệ thống của đơn vị kinh doanh vận tải để khai thác dữ liệu.”; |  |
|  | b) Bổ sung khoản 4 như sau:“4. Bảo mật tên đăng nhập và mật khẩu truy cập, thông tin dữ liệu trên hệ thống của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định. Trường hợp có nhu cầu cấp lại hoặc cấp bổ sung phải có văn bản gửi Cục Đường bộ Việt Nam.”. |  |
| **Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải** |  |  |
| 1. Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 34 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.2. Trang bị, quản lý và bảo trì thiết bị phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, đường truyền dữ liệu phải đảm bảo kết nối, truyền dữ liệu và tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Tổng cục đường bộ việt nam.3. Truyền dẫn chính xác, đầy đủ và kịp thời các dữ liệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Thông tư này về máy chủ của Tổng cục đường bộ việt nam.4. Bố trí cán bộ để theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm xử lý dữ liệu hình ảnh từ camera của đơn vị để phục vụ công tác quản lý, điều hành, nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm; kiểm tra tính chính xác các thông tin về biển số đăng ký xe (biển kiểm soát xe), trọng tải xe (sức chứa) (số chỗ hoặc khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông), số giấy phép người lái xe, loại hình kinh doanh của các xe thuộc đơn vị quản lý.5. Xử lý trách nhiệm quản lý, theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu đối với các cá nhân, bộ phận liên quan theo quy định; xử lý kịp thời người lái xe vi phạm theo nội quy, quy chế của đơn vị.6. Đơn vị kinh doanh vận tải trực tiếp thực hiện hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện thông qua hợp đồng có hiệu lực pháp lý các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này. | 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:“Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu1. Đơn vị kinh doanh vận tảia) Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 34 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;b) Trang bị, quản lý và bảo trì thiết bị phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, đường truyền dữ liệu phải đảm bảo kết nối, truyền dữ liệu và tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam;c) Truyền dẫn chính xác, đầy đủ và kịp thời các dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư này về máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu; bảo mật tài khoản truyền dữ liệu, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch dữ liệu;d) Cung cấp mật khẩu truy cập vào cơ sở dữ liệu, thuật toán giải mã trong trường hợp có thông tin được mã trong cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản. Cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) để truy cập vào phần mềm quản lý các phương tiện của đơn vị cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;đ) Bố trí nhân sự để theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm xử lý dữ liệu hình ảnh từ camera của đơn vị để phục vụ công tác quản lý, điều hành, nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm; kiểm tra tính chính xác các thông tin về biển số đăng ký xe (biển kiểm soát xe), trọng tải xe (sức chứa) (số chỗ hoặc khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông), số giấy phép người lái xe, loại hình kinh doanh của các xe thuộc đơn vị quản lý; bảo mật tài khoản truyền dữ liệu, bảo mật thông tin theo quy định;e) Xử lý trách nhiệm quản lý, theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu đối với các cá nhân, bộ phận liên quan theo quy định; chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý người lái xe vi phạm theo nội quy, quy chế của đơn vị. Chịu trách nhiệm trong trường hợp không theo dõi để nhắc nhở, xử lý các trường hợp lái xe vi phạm dẫn đến tai nạn giao thông;g) Đưa ra khỏi phần mềm xử lý dữ liệu hình ảnh camera của đơn vị đối với những phương tiện không còn hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị;h) Đơn vị kinh doanh vận tải trực tiếp thực hiện hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện thông qua hợp đồng có hiệu lực pháp lý các quy định tại điểm a, điểm b và điểm c Khoản này.2. Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệua) Đầu tư, bảo trì trang thiết bị, phần mềm khai thác dữ liệu, cung cấp và truyền dữ liệu theo đúng hợp đồng đã ký với đơn vị kinh doanh vận tải để đảm bảo tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam;b) Bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời trong việc cung cấp dữ liệu, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch các thông tin, dữ liệu truyền về Cục Đường bộ Việt Nam; bảo mật tài khoản truyền dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu hình ảnh trên xe của các đơn vị kinh doanh vận tải do mình cung cấp;c) Cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu cung cấp và truyền về Cục Đường bộ Việt Nam;d) Cung cấp mật khẩu truy cập vào cơ sở dữ liệu, thuật toán giải mã trong trường hợp có thông tin được mã trong cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản;đ) Có trách nhiệm cảnh báo các thiết bị không truyền dữ liệu trên phần mềm xử lý dữ liệu hình ảnh từ camera cung cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải do mình cung cấp.”. |  |
| **Điều 17. Tiêu chí thiết lập tuyến** |  |  |
|  | 7. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 17 như sau:a) Bổ sung khoản 4 như sau:“4. Việc thiết lập, điều chỉnh, bổ sung, xoá bỏ tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh phải được Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến thống nhất trên cơ sở nguyên tắc sau:a) Phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải, chiến lược phát triển dịch vụ vận tải, quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ, quy hoạch hệ thống đường địa phương, đường đô thị;b) Đáp ứng nhu cầu đi lại, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo hiệu quả khai thác của mạng lưới đường bộ, đặc biệt là quốc lộ và đường bộ cao tốc; tăng cường kết nối các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh bằng xe ô tô với các phương thức vận tải khác;c) Đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng cho đơn vị kinh doanh vận tải và bến xe ô tô khách;d) Đảm bảo tính ổn định mạng lưới tuyến đã công bố. Việc thiết lập, điều chỉnh, bổ sung tuyến phù hợp với hiện trạng, công suất của bến xe khách, phù hợp với yêu cầu về hướng tuyến và phương án điều tiết, phân luồng giao thông của các tỉnh, thành phố.”. |  |
|  | b) Bổ sung khoản 5 như sau:“5. Sở Giao thông vận tải cập nhật vào phần mềm quản lý tuyến của Bộ Giao thông vận tải các thông tin về công suất bến xe, yêu cầu về hướng tuyến, phương án điều tiết, phân luồng giao thông đối với xe tuyến cố định trên địa bàn địa phương.”. |  |
| **Điều 20. Quy định đối với xe vận tải hành khách theo tuyến cố định** |  |  |
| 7. Trong cùng một thời điểm, mỗi xe chỉ được đăng ký và khai thác tối đa 02 tuyến vận tải hành khách cố định, các tuyến này được phép nối tiếp nhau (có bến xe nơi đến của tuyến đã kết thúc hành trình là bến xe nơi đi của tuyến tiếp theo). | 8. Sửa đổi khoản 7 Điều 20 như sau:“7. Một xe được đăng ký khai thác trên một tuyến hoặc nhiều tuyến nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng theo phương án chạy xe đã đăng ký, các tuyến này được phép nối tiếp nhau (có bến xe nơi đến của tuyến đã kết thúc hành trình là bến xe nơi đi của tuyến tiếp theo).”. |  |
| **Điều 22. Quy định về quản lý tuyến** |  |  |
| 3. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Sở Giao thông vận tải thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; thống nhất với Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và báo cáo bằng văn bản đến Tổng cục đường bộ việt nam để tổng hợp trình Bộ Giao thông vận tải công bố.Định kỳ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Tổng cục đường bộ việt nam chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, rà soát, điều chỉnh và tham mưu trình Bộ Giao thông vận tải công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh. | 9. Sửa đổi khoản 3 Điều 22 như sau:“3. Định kỳ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, rà soát, điều chỉnh và công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.” |  |
| 5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh như: có tuyến đường mới được đưa vào khai thác; bến xe mới công bố được đưa vào khai thác, bến xe ngừng hoạt động hoặc do các vấn đề phát sinh khác dẫn đến phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định thì thực hiện như sau:b) Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến báo cáo Tổng cục đường bộ việt nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định. | 10. Sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 22 như sau:“b) Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh: Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến thống nhất, báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam bằng văn bản hoặc trên phần mềm quản lý tuyến cố định để cập nhật, tổng hợp, công bố danh mục mạng lưới tuyến theo quy định tại khoản 4 Điều này.”. |  |
| **Điều 50. Yêu cầu chung về cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin** |  |  |
|  | 11. Bổ sung khoản 6 Điều 50 như sau:“6. Sở Giao thông vận tải khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin của Cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý; kiểm tra các thông tin của dữ liệu được trích xuất, thông báo đến Cục Đường bộ Việt Nam đối với các trường hợp dữ liệu có bất thường hoặc cần kiểm tra lại thông tin.”. |  |
| **Điều 52. Trách nhiệm của Tổng cục đường bộ việt nam** |  |  |
| 3. Khai thác, sử dụng thông tin trên phần mềm của Tổng cục đường bộ việt nam phục vụ quản lý nhà nước trong hoạt động vận tải:a) Theo dõi, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị bến xe khách và người lái xe; đề nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, xử lý vi phạm đối với Sở Giao thông vận tải;b) Phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có). | 12. Sửa đổi khoản 3 Điều 52 như sau:“3. Khai thác, sử dụng thông tin trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam khi thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải tại các địa phương; phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, thuế, phòng chống buôn lậu của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản; phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có).”. |  |
| **Điều 53. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải** |  |  |
| 1. Khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Tổng cục đường bộ việt nam để phục vụ công tác quản lý vận tảia) Theo dõi, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải;b) Phục vụ công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có). | 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 53 như sau:“1. Khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý vận tải trên địa bàn:a) Theo dõi, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, lái xe vi phạm theo quy định. Trường hợp hệ thống của Cục Đường bộ Việt Nam gặp sự cố, Sở Giao thông vận tải yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp tài khoản truy cập vào hệ thống của đơn vị kinh doanh vận tải để khai thác dữ liệu;b) Phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, thuế, phòng chống buôn lậu của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản;c) Phục vụ công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có).”. |  |
| **Điều 54. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khách** |  |  |
| 1. Trang bị, quản lý và bảo trì thiết bị phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, đường truyền dữ liệu phải đảm bảo kết nối, truyền dữ liệu và tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Tổng cục đường bộ việt nam.2. Truyền dẫn (cập nhật) chính xác, đầy đủ, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch dữ liệu và đảm bảo đúng thời gian các dữ liệu theo quy định tại Điều 51 của Thông tư này về máy chủ của Tổng cục đường bộ việt nam.3. Theo dõi, kiểm tra tính chính xác các thông tin về xe, thông tin về người lái xe và loại hình kinh doanh của các xe thuộc đơn vị quản lý. Bố trí cán bộ theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị.4. Lưu trữ có hệ thống các thông tin bắt buộc trong thời hạn tối thiểu 03 (ba) năm.5. Cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) để truy cập vào phần mềm quản lý các phương tiện của đơn vị cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.6. Đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khách có thể trực tiếp thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều này hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm thực hiện thông qua hợp đồng có hiệu lực pháp lý.7. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. | 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:“Điều 54. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khách, đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu1. Đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khácha) Trang bị, quản lý và bảo trì thiết bị phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, đường truyền dữ liệu phải đảm bảo kết nối, truyền dữ liệu và tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam;b) Truyền dẫn (cập nhật) chính xác, đầy đủ, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch dữ liệu và đảm bảo đúng thời gian các dữ liệu theo quy định tại Điều 51 của Thông tư này về máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu cung cấp và truyền về Cục Đường bộ Việt Nam;c) Theo dõi, kiểm tra tính chính xác các thông tin về xe, thông tin về người lái xe và loại hình kinh doanh của các xe thuộc đơn vị quản lý. Bố trí nhân sự theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, điều hành, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải của đơn vị;d) Lưu trữ có hệ thống các thông tin bắt buộc trong thời hạn tối thiểu 03 (ba) năm;đ) Cung cấp mật khẩu truy cập vào cơ sở dữ liệu, thuật toán giải mã trong trường hợp có thông tin được mã trong cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản. Cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) để truy cập vào phần mềm quản lý các phương tiện của đơn vị cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;e) Xử lý trách nhiệm quản lý, theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu đối với các cá nhân, bộ phận liên quan theo quy định; chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý người lái xe vi phạm theo nội quy, quy chế của đơn vị;g) Đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khách có thể trực tiếp thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b và và điểm d Khoản này hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm thực hiện thông qua hợp đồng có hiệu lực pháp lý;h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.2. Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dữ liệua) Đầu tư, bảo trì trang thiết bị, phần mềm khai thác dữ liệu, cung cấp và truyền dữ liệu theo đúng hợp đồng đã ký với đơn vị kinh doanh vận tải để đảm bảo tương thích với phần mềm tiếp nhận dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam;b) Bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời trong việc cung cấp dữ liệu, không được sửa chữa hoặc làm sai lệch các thông tin, dữ liệu truyền về Cục Đường bộ Việt Nam; bảo mật tài khoản truyền dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu của các đơn vị kinh doanh vận tải do mình cung cấp;c) Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu cung cấp và truyền về Cục Đường bộ Việt Nam;d) Cung cấp mật khẩu truy cập vào cơ sở dữ liệu, thuật toán giải mã trong trường hợp có thông tin được mã trong cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản.”.15. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 62 như sau:“a) Chủ trì xây dựng hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải đường bộ và quy định việc kết nối, chia sẻ, liên thông toàn bộ dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô, dữ liệu về đào tạo, sát hạch cấp, thu hồi giấy phép người lái xe giữa các cơ quan quản lý nhà nước;”. |  |
|  |  |  |
|  | 16. Bỏ cụm từ: “có phản quang” quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 12, Phụ lục 15, Phụ lục 16 và Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. |  |
|  | 17. Thay thế Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ tương ứng với Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. |  |
|  |  |  |
|  | 18. Bãi bỏ khoản 3 Điều 62 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. |  |
|  |  |  |
|  | 19. Bổ sung khoản 5 Điều 65 như sau:“5. Việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và cập nhật thông tin của tuyến vào phần mềm quản lý tuyến của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại Điều 22 của Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Danh mục mạng lưới tuyến cố định liên tỉnh do Bộ Giao thông vận tải công bố trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 được tiếp tục áp dụng và cập nhật vào phần mềm quản lý tuyến của Bộ Giao thông vận tải.”. |  |